

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **323** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
thực hiện Chương trình mục MTQG giảm nghèo bền vững
Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 20/NQ-HĐND ngày 05/4/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 604/SKHĐT-KGVX ngày 12/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, với số kế hoạch vốn điều chỉnh là 15,142 tỷ đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 13,167 tỷ đồng và ngân sách tỉnh là 1,975 tỷ đồng).

(Chi tiết có các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn được điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm của đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan quản lý, triển khai thực hiện kế hoạch, đồng thời nghiên cứu, khẩn trương đề xuất phương án phân bổ 100% số vốn được điều chỉnh giảm tại Điều 1 Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình tại các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện được giao kế hoạch đầu tư công.

4. Sở Tài chính thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo nguồn vốn thanh toán; hướng dẫn, đôn đốc thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.

5. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành và không được vượt cơ cấu vốn từng dự án, tiểu dự án, công trình được duyệt và kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và

công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Trà Bồng, Sơn Tây, Lý Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Trường Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi;
- Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin145}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn



PHỤ LỤC 1
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng
 (Kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đầu mối giao kế hoạch/Tên dự án	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao				Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung				Ghi chú					
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
			NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		Tăng		Giảm	Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ	586.585	512.206	74.379	465.914	420.389	45.525	586.585	512.206	13.167	13.167	74.379	1.975	1.975	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	455.926	414.478	41.448	385.729	350.663	35.066	455.926	414.478	0	0	41.448	0	0	
*	Tiền dự án 1-Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	455.926	414.478	41.448	385.729	350.663	35.066	455.926	414.478	0	0	41.448	0	0	
	Họat động 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	406.426	369.478	36.948	346.129	314.663	31.466	406.426	369.478	0	0	36.948	0	0	
-	Huyện Sơn Tây	192.128	174.662	17.466	163.624	148.750	14.875	192.128	174.662	0	0	17.466	0	0	
-	Huyện Trà Bồng	214.298	194.816	19.482	182.504	165.913	16.591	214.298	194.816	0	0	19.482	0	0	
	Họat động 2: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (xã ĐBK)	49.500	45.000	4.500	39.600	36.000	3.600	49.500	45.000	0	0	4.500	0	0	
-	Huyện Lý Sơn	49.500	45.000	4.500	39.600	36.000	3.600	49.500	45.000	0	0	4.500	0	0	
2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở	112.387	97.728	14.659	80.186	69.726	10.460	112.387	97.728	13.167	13.167	14.659	1.975	1.975	
2.1	Tiền dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	94.947	82.563	12.384	74.462	64.749	9.713	90.247	78.476	0	0	11.771	0	613	
-	BQL Dự án DTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	94.947	82.563	12.384	74.462	64.749	9.713	90.247	78.476	0	0	11.771	0	613	Chi tiết tại Phụ lục 2
2.2	Tiền dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	17.440	15.165	2.275	5.724	4.977	747	6.998	6.085	0	0	913	0	1.362	
-	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	17.440	15.165	2.275	5.724	4.977	747	6.998	6.085	0	0	913	0	1.362	Chi tiết tại Phụ lục 2
2.3	Chưa phân khai														
3	Chưa phân khai	18.272		18.272				18.272	0			18.272		0	Dự phòng đối ứng cho các huyện thoát nghèo khi được TW bố trí vốn



PHỤ LỤC 2
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔ TẢ QUỐC GIA GIÀM NGHỀ Ở BÊN VÙNG

Nguồn: **Ấn sách Trung ương và ngân sách tỉnh**
 Quyết định số **322/QĐ-UBND** ngày **19/4/2024** của UBND tỉnh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Đầu mối giao kế hoạch/chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian K.C HT	Quyết định đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao						Lũy kế vốn đã giao đến năm 2024				Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung						Chi chủ		
						Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng số vốn	NSTW		NST						
							NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm					
	TỔNG SỐ					101.945	88.648	13.297	112.387	97.728	14.659	80.186	69.726	10.460	112.387	97.728	13.167	13.167	13.167	0	9.080	913	1.362	
1	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở					101.945	88.648	13.297	112.387	97.728	14.659	80.186	69.726	10.460	112.387	97.728	13.167	13.167	13.167	0	9.080	913	1.362	
1.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					94.947	82.563	12.384	94.947	82.563	12.384	74.662	64.749	9.713	90.247	78.476	0	4.087	11.771	0	613			
-	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi (Giai đoạn 2)	Ban Quản lý DTXD các công trình dân dụng và CN tỉnh	Tp. Quảng Ngãi	2022-2025	Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	55.386	48.162	7.224	55.386	48.162	7.224	39.541	34.384	5.158	52.386	45.553		2.609	6.833		391			
-	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	Ban Quản lý DTXD các công trình dân dụng và CN tỉnh	Tp. Quảng Ngãi	2022-2024	Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	39.561	34.401	5.160	39.561	34.401	5.160	34.921	30.366	4.556	37.861	32.923		1.478	4.938		222			
1.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					6.998	6.085	913	17.440	15.165	2.275	5.724	4.977	747	6.998	6.085	0	9.080	913	0	1.362			
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Tp. Quảng Ngãi	2024-2025	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	6.998	6.085	913	17.440	15.165	2.275	5.724	4.977	747	6.998	6.085	0	9.080	913	0	1.362			
1.3	Chưa phân khai														15.142	13.167	13.167		1.975	1.975				



